TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **---------- **

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12/9/2018
V/v: "*Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông **Võ Lương Vân**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Hoàng Thị An**
2. Bà **Trần Thị Đông**
Thư ký phiên toà: Bà **Trương Thị Hà** - Cán bộ Toà án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh: Bà **Đỗ Lê Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 09 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 110/2018/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018 về việc: *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Quốc D** – sinh năm 1980. HKTT và nơi cư trú: Thôn LQ, xã XN, huyện ĐA, TP Hà Nội.(*Có mặt tại phiên tòa)*

2. Bị đơn: Chị **Phan Thùy D1** – sinh năm 1983. HKTT: Thôn LQ, xã XN, huyện ĐA, TP Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn ĐĐ, xã VL, huyện ĐA, TP Hà Nội.(*vắng mặt tại phiên tòa.)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 29/01/2018 và những lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Quốc D trình bày:** Anh xây dựng gia đình với chị Phan Thùy D1 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 28/12/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Võng La, huyện Đông Anh, TP Hà Nội. Sau khi tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, hai vợ chồng sinh sống và làm ăn tại thôn LQ, xã XN, huyện Đông Anh, TP Hà Nội. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2010 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, không hợp nhau về tình cảm, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau; chị D1 không chăm lo cho gia đình, không quan tâm đến chồng con. Anh đã nhiều lần khuyên bảo nhưng chị D1 không thay đổi. Đến tháng 4 năm 2017 chị D1 tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn ĐĐ, xã VL, huyện ĐA, TP Hà Nội sinh sống, hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 4 năm 2017 đến nay không ai quan tâm đến ai.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết được ly hôn chị D1.

- Về con chung: Anh và chị D1 có 02 con chung là Nguyễn Phan Khánh L – sinh ngày 29/7/2006, Nguyễn Phan Đức H – sinh ngày 23/12/2007. Từ ngày vợ chồng sống ly thân, hai con ở cùng với anh, thỉnh thoảng anh có đưa hai con lên nhà ông bà ngoại tại thôn ĐĐ, xã VL, huyện ĐA, TP Hà Nội để các con gặp chị D1. Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị D1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh hiện làm nghề tự do thu nhập trung bình khoảng 10.000.000đ/tháng, có nhà ở ổn định tại thôn LQ, xã XN, huyện ĐA, TP Hà Nội nên đủ điều kiện để nuôi các con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh xác định anh và chị D1 không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Phan Thùy D1 vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không lấy được lời khai và trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

* Ông Nguyễn Mai H1 và bà Trần Thị T là bố mẹ đẻ của anh Nguyễn Quốc D xác định quá trình chung sống vợ chồng anh D và chị D1 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau và nhiều lần chị D1 bỏ đi rồi lại quay về chung sống với anh D. Tuy nhiên, từ tháng 5 năm 2017 chị D1 đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại thôn ĐĐ, xã VL, huyện ĐA, TP Hà Nội sinh sống, không quan tâm hỏi han gì sức khỏe các con; vợ chồng anh D sống ly thân từ tháng 5 năm 2017 cho đến nay, thỉnh thoảng anh D có đưa các con về thôn ĐĐ, xã VL, huyện ĐA, TP Hà Nội để các con gặp chị D1. Nay anh D xin ly hôn thì đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh D để mỗi người được ổn định cuộc sống riêng.

* Ông Phan Văn P là bố đẻ của chị Phan Thùy D1 xác định từ khoảng tháng 6 năm 2017 chị D1 có về nhà ông tại thôn ĐĐ, xã VL, huyện ĐA, TP Hà Nội sinh sống, chị D1 có nói vợ chồng sống ly thân nhưng về nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể của vợ chồng chị D1 thì ông không biết. Nay anh D xin ly hôn chị D1 thì ông đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, anh D vẫn giữ nguyên các lời khai đã khai trước đây, vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không có hạnh phúc, không thể hàn gắn được nên anh kiên quyết xin được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống. Nếu ly hôn, anh xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị D1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội thẩm trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án đã tuân theo pháp luật, không vi phạm thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa chấp hành, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Về đường lối xét xử, quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh D là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh D, giao cả hai con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung, công sức không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 03/8/2018 Tòa án nhân dân huyện Đông Anh ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và ấn định phiên tòa được mở vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 22/8/2018. Quyết định đã được tống đạt hợp lệ cho các đương sự. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 22/8/2018 chị có mặt nguyên đơn, bị đơn vắng mặt không có lý do, vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định hoãn phiên tòa và ấn định phiên tòa tiếp theo mở vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 12/9/2018. Quyết định hoãn phiên tòa được tống đạt hợp lệ cho các đương sự. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 12/9/2018 có mặt nguyên đơn, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và dành quyền kháng cáo cho các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh D và chị D1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Võng La, huyện Đông Anh, TP Hà Nội ngày 28/12/2005 nên hôn nhân giữa anh D và chị D1 là hôn nhân hợp pháp. Theo tài liệu xác minh thì chị D1 đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn LQ, xã XN, huyện ĐA, TP Hà Nội; khi vợ chồng sống ly thân thì chị D1 về nhà bố mẹ đẻ tại thôn ĐĐ, xã VL, huyện ĐA, TP Hà Nội sinh sống. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Về tình cảm vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn: Anh D xác định quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Từ tháng 4/2017 chị D1 đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn ĐĐ, xã VL, huyện ĐA, TP Hà Nội sống, vợ chồng sống ly thân và không quan tâm gì đến nhau. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn. Từ khi thụ lý cho đến nay bị đơn là chị Phan Thùy D1 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh D. Quan điểm của bố mẹ đẻ anh D đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh D; quan điểm của bố đẻ chị D1 đề nghị Tòa án xem xét yêu cầu của anh D theo quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân xã Xuân Nộn xác nhận từ khoảng giữa năm 2017 đến nay chị D1 không còn sinh sống tại xã Xuân Nộn, hiện anh D và hai con sinh sống tại xã Xuân Nộn.

Xét mâu thuẫn vợ chồng anh D chị D1 đã kéo dài, khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị D1 đã về nhà bố mẹ đẻ tại thôn ĐĐ, xã VL, huyện ĐA, TP Hà Nội sinh sống. Tòa án đã nhiều lần thông báo hợp lệ cho chị D1 đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhưng chị D1 không đến, như vậy chị D1 không có thiện chí đoàn tụ gia đình. Anh D xin ly hôn chị D1 là có sở sở, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hồi đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của anh D đối với chị D1.

[2.3] Về con chung: Anh, chị có hai con chung là Nguyễn Phan Khánh L – sinh ngày 29/7/2006, Nguyễn Phan Đức H – sinh ngày 23/12/2007. Ly hôn, nguyện

vọng của anh D xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị D1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét nguyện vọng nuôi con của anh D là chính đáng, anh có nghề nghiệp thu nhập ổn định, thực tế hiện nay anh đang trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và hai con chung đều có nguyện vọng được ở cùng anh D. Do vậy, nên giao cả hai con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị D1 cho đến khi có sự thay đổi. Chị D1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh D xác định không có. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị D1 không tham gia tố tụng, Tòa án không lấy được lời khai của chị D1 nên không có cơ sở xác định về tài sản chung và yêu cầu của bị đơn. Do vậy, Tòa án giành quyền cho chị D1 có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản bằng vụ kiện khác.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28,Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 40,Điều 70, điều 72, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 4 điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Quốc D đối với chị Phan Thùy D1. Anh Nguyễn Quốc D được ly hôn chị Phan Thùy D1.

[2] Về con chung: Chấp nhận yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung của anh Nguyễn Quốc D. Giao 2 con chung là Nguyễn Phan Khánh L – sinh ngày 29/7/2006, Nguyễn Phan Đức H – sinh ngày 23/12/2007 cho anh Nguyễn Quốc D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp nuôi con chung cho chị D1 cho đến khi có sự thay đổi.

Chị Phan Thùy D1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh D xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Chị D1 có quyền lời kiện yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh D phải chịu cả nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0001213 ngày 27/02/2018 của

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Anh D đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, anh Nguyễn Quốc D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phan Thùy D1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản tống đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND H. Đông Anh;
- TAND TP. Hà Nội;
- Chi cục THS DS huyện Đông Anh;
- Các đương sự;
- UBND xã Võng La (Số 81/2005);
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Võ Lương Vân